

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Tú

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang

**Thư ký Tòa án:** Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/Nguyễn Văn Ch** – Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKTT: Thôn Tr2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị D; Bị cáo có vợ và 01 con; tiền sự: Không;

- Tiền án: Tại Bản án số 32/HSST ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội: Đánh bạc. Đến nay Nguyễn Văn Ch chấp hành được 13 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/10/2011 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng, về hành vi: Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/2/2013 Công an thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

+ Ngày 02/10/2018 Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.700.000 đồng, về hành vi: Đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

**2/Vũ Văn S** – Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1968 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); Bị cáo có vợ và 02 con; tiền sự: Không;

- Tiền án: Tại bản án số 15/HSST ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội: Đánh bạc;

- Nhân thân: Tại bản án số 07/HSST ngày 20/3/1998 Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: Trộm cắp tài sản;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt)

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- Anh Nguyễn Đức Đ – Sinh năm 1979; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;

- **Người làm chứng:** Ông Trần Cảnh T - sinh năm 1966; (Vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đăng Kh - sinh năm 1965; (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S đều bị Tòa án nhân dân thành phố T kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Chiều ngày 29/5/2020, Ch, S và Nguyễn Đức Đ đến nhà Nguyễn Văn Q chơi. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Q rủ Ch, S và Đ đánh bạc trái phép, hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, mức độ sát phạt như sau: người nào nhất được ăn cả, người thứ hai phải bỏ ra 20.000 đồng, người thứ ba phải bỏ ra 40.000 đồng, người thứ tư phải bỏ ra 60.000 đồng, người nào không có phỏm (cháy) phải bỏ ra 80.000 đồng, người nào “ù” thì ba người chơi còn lại phải bỏ ra mỗi người 100.000 đồng. S, Ch và Đ đồng ý chơi, Q lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà, bốn người ngồi thành vòng tròn tại sân phía sau nhà Q đánh bạc, đến khoảng 16 giờ 5 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an thành phố T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tổng số tiền: 8.750.000 đồng, trong đó tiền của Nguyễn Đức Đ 4.060.000 đồng; của Nguyễn Văn Q 1.920.000 đồng; tiền của Nguyễn Văn Ch 670.000 đồng; tiền của Vũ Văn S 2.100.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc ví da đã qua sử dụng của Đ và 01 chiếc ví da đã qua sử dụng của S.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S sử dụng vào việc đánh bạc là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng

đánh bạc; Q sử dụng số tiền 490.000 đồng đánh bạc; Ch sử dụng số tiền 900.000 đồng đánh bạc; S sử dụng số tiền 460.000 đồng đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo Ch và S

- Xử phạt các bị cáo như sau:

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 21 (Hai mươi một) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành là 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 32/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án này là từ 22 (hai mươi hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày đến 25 (hai mươi lăm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Ch trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

- + Xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 18 (Mười tám) đến 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Vũ Văn S trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn Sơn từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu) để sung nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

**- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng là tiền mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, ông Trần Cảnh T trình bày: Chiều ngày 29 tháng 5 năm 2020 ông có đến nhà anh Q ở thôn T, xã Q để chơi. Khi sang đến nhà anh Q thì ông thấy có 4 người gồm anh Q, anh Đ, anh S và anh Ch đang đánh phỏm ăn tiền với mức độ thắng thua là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, chấy 80.000 đồng và ù 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 5 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Tại chỗ cả 4 người này đều thừa nhận hành vi đánh bạc của bản thân, lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 8.750.000 đồng và 02 chiếc ví. Tiếp đó lực lượng Công an lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng rồi đưa các đối tượng này về trụ sở Công an xã Q để tiếp tục làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Đức Đ, người làm chứng là ông Trần Cảnh T, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét

xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 29/5/2020, tại khu vực sân sau nhà Nguyễn Văn Q ở thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình Nguyễn Văn Ch, Vũ Văn S, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Đức Đ đánh bạc trái phép, hình thức đánh “phôm”, được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.250.000 đồng. Tuy Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng song bản thân Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

“ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S lần phạm tội này tuy không áp dụng tình tiết tái phạm đối với các bị cáo song đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 32/HSST ngày 27/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo đã chấp hành được 13 tháng 03 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 1 tháng 27 ngày, do vậy cần tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai bản án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo Chiến và Sơn.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đức Đ đánh bạc trái phép cùng Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 2.250.000 đồng; bản thân Q và Đ không có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” hoặc “Gà bạc và tổ chức đánh bạc” nên hành vi của Q và Đ là vi phạm hành chính. Ngày 13/7/2020, Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q và Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Đối với số tiền 2.250.000 đồng đã thu giữ đây là số tiền mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ là công cụ mà các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 6.500.000 đồng thu giữ trong người (của Nguyễn Đức Đ 3.300.000 đồng, Nguyễn Văn Q 1.200.000 đồng và Vũ Văn S 2.000.000 đồng); 01 chiếc ví da của Đ, 01 chiếc ví da của S. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Đ, Q và S không sử dụng vào đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Đ 3.300.000 đồng và 01 chiếc ví da; trả lại cho Q 1.200.000 đồng; trả lại cho S 2.000.000 và 01 chiếc ví da nên không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Chiến;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Sơn.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **1/ Tuyên bố:**

Các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S phạm tội: Đánh bạc.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành là 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 32/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của 02 bản án này là 25 tháng 27 ngày.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn Ch trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch 13.000.000đ (Mười ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Vũ Văn S trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn S 13.000.000đ (Mười ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

## **2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.250.000 đồng là tiền mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc;
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ lơ 52 quân mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 11 tháng 8 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

## **3/ Về án phí:**

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Ch và Vũ Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Ngọc Tú**